

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER VIỆT NAM**  
**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014**

**PHẦN A – BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**I- HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**

HĐQT Công ty họp để đánh giá, tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh và đưa ra phương hướng kế hoạch cho thời gian tới. Trong năm 2013, HĐQT Công ty đã đưa ra các quyết định chiến lược quan trọng, thường xuyên chỉ đạo và giám sát mọi hoạt động của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, đảm bảo tuân thủ đúng định hướng nghị quyết đã được ĐHĐCĐ Công ty thông qua.

Năm 2013 HĐQT Công ty đã có 05 cuộc họp, chi tiết như sau:

Stt	Số văn bản	Nội dung
1	52A/NQ-HĐQT Ngày 15/03/2013	Cho ý kiến chỉ đạo về biện pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh của các đơn vị thành viên.  Phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012.
2	64/2013.NQ.HĐQT Ngày 28/03/2013	Trả cổ tức bằng tiền đợt 2 năm 2012 cho các cổ đông của Công ty Cổ phần Container Việt Nam với tỷ lệ cổ tức 20% mệnh giá cổ phiếu (2.000 đồng / 1 cổ phiếu). Thời gian thực hiện dự kiến quý 2/2013.  Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 20% mệnh giá cổ phiếu từ lợi nhuận còn lại của năm 2012, theo phương án phát hành đã được ĐHĐCĐ Công ty thông qua ngày 16/03/2013. Thời gian thực hiện dự kiến quý 2/2013.
3	90/2013.QĐ.HĐQT Ngày 15/06/2013	Thống nhất lựa chọn Công ty TNHH KPMG Việt Nam là đơn vị cung cấp dịch vụ soát xét báo cáo tài chính bán niên (6 tháng đầu năm) và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013 cho Công ty Cổ phần Container Việt Nam.
4	104/2013.QĐ.HĐQT T.2013 Ngày 12/08/2013	Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2013:  - Doanh thu: 363,49 tỷ đồng  - Lợi nhuận trước thuế: 126,87 tỷ đồng





		<p>Đặt mục tiêu cho Ban điều hành Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 ĐHĐCĐ Công ty giao trước 15 ngày và vượt chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận 10%.</p> <p>Tiến hành đàm phán mua 37% cổ phần của Danalogs với giá tối đa là 11.000 đồng/CP.</p> <p>Tiếp tục thực hiện giai đoạn II xây dựng kho hàng hoá tại GLC, dự kiến đưa vào khai thác quý I năm 2014.</p> <p>Quyết định đầu tư bổ sung 5 xe vận tải mới cho Viconship Hồ Chí Minh.</p> <p>Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2013 mức 15% bằng tiền mặt, dự kiến thời gian thực hiện trong tháng 9 năm 2013.</p>
5	<p>116/2013-HĐQT-VSC</p> <p>Ngày 23/09/2013</p>	<p>Chào mua công khai Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên cổ phiếu chào mua: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng (DNL)</li> <li>- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông</li> <li>- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng</li> <li>- Số lượng cổ phiếu dự kiến chào mua: 1.110.000 (một triệu một trăm mười ngàn) cổ phiếu, tương ứng với 37% vốn cổ phần của Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng</li> <li>- Giá chào mua: 11.000 đồng/cổ phiếu</li> <li>- Nguồn vốn thực hiện đợt chào mua: sử dụng nguồn vốn tự có của Công ty</li> <li>- Thời điểm đăng ký chào mua và thời hạn dự kiến hoàn tất việc chào mua: trong vòng 30 đến 60 ngày, sau khi có chấp thuận bằng văn bản của UBCKNN về việc chào mua và Công ty đã công bố thông tin theo quy định của pháp luật</li> </ul>

## 2. Kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Stt	Nội dung	Kết quả
1	Trả cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 40%	Đã thực hiện

11/21/09/2013 > 5/5/11



	theo phương án phân phối lợi nhuận năm 2012	
2	Kế hoạch kinh doanh năm 2013	Hoàn thành vượt mức theo Báo cáo tại phần B
3	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2013	Đã tạm ứng cổ tức với tỷ lệ 15% ngày 16/09/2013
4	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ lợi nhuận còn lại năm 2012	Đã thực hiện
5	Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm 2013	Nhận ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH KPMG Việt Nam làm đơn vị kiểm toán cho năm 2013
6	Sửa đổi Điều lệ Công ty theo hướng dẫn tại Thông ty 121/TT-BTC	Đã thực hiện

### 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc và các cấp quản lý

HĐQT giám sát việc thực hiện các nghị quyết, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư đã được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Giám sát các hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được an toàn, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, theo đúng định hướng nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Giám sát công tác điều hành quản lý, tái cơ cấu tổ chức hoạt động trong toàn hệ thống Công ty.

## II - THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CHI TRONG NĂM 2013

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Thù lao (VNĐ)
1	Ông Nguyễn Việt Hòa	- Chủ tịch HĐQT	215.000.000
2	Ông Nguyễn Văn Tiến	- Ủy viên	175.000.000
3	Ông Hoàng Trọng Giang	- Ủy viên	150.000.000
4	Ông Lương Hoài Trân	- Ủy viên	150.000.000
5	Ông Trần Xuân Bạo	- Ủy viên	150.000.000
6	Ông Nguyễn Anh Tuấn	- Ủy viên	135.000.000
7	Bà Hoàng Thị Hà	- Ủy viên	150.000.000
8	Ông Chada Gurudas Rajiv	- Ủy viên	100.000.000



## PHẦN B – BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2013 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014

### I - BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2013:

#### Nhận định tình hình chung:

- Kinh tế thế giới bước qua năm 2013 ghi nhận những chuyển biến đáng kể, tuy nhiên, khó khăn không phải đã hoàn toàn ở lại phía sau. Châu Âu đã giảm gánh nặng nợ công nhưng phục hồi và phát triển sẽ cần thêm nhiều nỗ lực chung của các nền kinh tế EU. Châu Á cũng gặp phải bất ổn từ hai quốc gia lớn nhất là Trung Quốc và Nhật Bản. Hoa Kỳ, nền kinh tế lớn nhất thế giới vướng vào các tranh chấp chính trị xung quanh vấn đề trần nợ công, chương trình Obamacare và mặc dù đã tạm thời được giải quyết nhưng dung hòa mọi vướng mắc chắc chắn sẽ cần thêm nhiều thời gian.
- Việt Nam năm 2013 tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức, đặc biệt là tăng trưởng kinh tế, ổn định hệ thống tài chính - ngân hàng và thu chi ngân sách.
- Lạm phát được kìm chế nhưng thị trường tài chính/ ngân hàng bất ổn, nợ xấu cao làm giá cả sản phẩm, nguyên liệu, vật tư, nhiên liệu tăng cao.
- Thị trường vận tải biển không ổn định, hàng nhập khu vực phía Bắc chịu ảnh hưởng vào tình hình hàng hóa qua biên giới Việt – Trung. Năm 2013 tình hình hàng hóa quá cảnh qua cửa khẩu biên giới Việt Nam – Trung Quốc gần như đóng cửa cho đến quý 3.
- Giá các dịch vụ cảng biển, kho bãi và vận tải giảm, trong khi sự cạnh tranh giữa các đơn vị cùng ngành nghề ngày càng khốc liệt.

#### 1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

##### 1.1. Về sản lượng:

- Bốc xếp cảng biển: 360.000 TEU (không tính lượng tàu phải chuyển sang các Cảng bạn)
- Bốc xếp tại các depot: 130.000 TEU
- Kho CFS: 10.600 TEU
- Vận tải ô tô: 43.600.000 TKM
- Vận tải thủy: 85.000 TEU
- Đại lý container: 35.000 TEU (Không tính sản lượng của MSC)
- Sửa chữa container: 11.000 CTNR

##### 1.2. Về tài chính:

- Doanh thu: 797 tỷ đồng tăng 2,3% so với thực hiện năm 2012.
- Lợi nhuận trước thuế: 303 tỷ đồng tăng 4,7% so với thực hiện năm 2012.
- Lợi nhuận sau thuế: 240 tỷ đồng tăng 5,2% so với thực hiện năm 2012.
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2013: 8.394 đồng.

*(Chi tiết có báo cáo tài chính kèm theo)*

Để đạt được các chỉ tiêu cao như trên là do HĐQT, Ban TGD Cty đã thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ, có sự lãnh đạo sát sao trên nhiều mặt:



+ Bám sát tình hình thị trường và có những quyết định phù hợp theo từng thời điểm, đẩy mạnh công tác tiếp thị và quảng bá hình ảnh của Cty thông qua chất lượng dịch vụ, công tác xã hội.

+ Đầu tư mở rộng sản xuất theo hướng cung cấp chuỗi dịch vụ logistics, nâng cấp cơ sở hạ tầng, bổ sung trang thiết bị và lựa chọn quy mô phù hợp; kịp thời hoàn thiện đúng tiến độ các hạng mục theo kế hoạch và đưa vào phục vụ sản xuất có hiệu quả và tạo được niềm tin đối với các Khách hàng, đặc biệt là kho bãi trung tâm logistics – GREEN LOGISTICS CENTER (Chi tiết về đầu tư có trong báo cáo riêng).

+ Quản lý tốt các chi phí sản xuất, vật tư/phụ tùng, nhiên liệu, chi phí hành chính.

+ Không ngừng tìm mọi biện pháp nâng cao hiệu quả quản trị các hoạt động; quản trị tài chính, ứng dụng khoa học và công nghệ trong quản lý và điều hành.

+ Hoàn thiện việc tái cấu trúc toàn Cty trên ba miền Bắc – Trung – Nam và hoạt động theo mô hình Cty Mẹ - Con với hiệu quả cao, đặc biệt là công ty TNHH một thành viên bền xanh (GREEN DEPOT).

+ Đẩy mạnh các phong trào thi đua, đặc biệt là phong trào thi đua 6 tháng cuối năm; khuyến khích sáng kiến cải tiến kỹ thuật/quản lý.

## **2. Công tác tổ chức, quản lý và các công tác khác:**

### **2.1. Về tổ chức:**

- Củng cố mô hình tổ chức sau khi tái cấu trúc toàn Cty và phù hợp với tình hình kinh doanh khi được làm tổng đại lý cho hãng tàu Dongyoung – Hàn Quốc từ tháng 7/2013. Hoàn thiện mô hình tổ chức cũng như nhân sự các Cty TNHH một thành viên theo hướng chuyên nghiệp để phục vụ.

- Bổ sung, điều chuyển lao động giữa các đơn vị phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh của toàn Cty.

### **2.2. Về quản lý:**

- Công tác quản lý được quan tâm từ các khâu: tổ chức, quản trị các hoạt động sản xuất, quản trị tài chính, quản trị các chi phí theo đúng các quy định hiện hành cũng như mới ban hành. Là doanh nghiệp có nhiều Công ty thành viên được phân bổ trên cả ba khu vực Bắc – Trung – Nam với nhiều hoạt động đa dạng, HĐQT đã phân công cho một số thành viên HĐQT cũng như Ban TGD trực tiếp phụ trách mỗi khu vực/ đơn vị để quản lý/ giám sát trên cơ sở các điều lệ của các Công ty thành viên và các quy chế của Cty cũng như luật doanh nghiệp.

- Các quy trình quản lý, sản xuất được rà soát, sửa đổi và làm mới phù hợp với mô hình sản xuất kinh doanh của toàn Công ty. Các Cty/ đơn vị thành viên chủ động làm mới các quy trình phù hợp với đơn vị và theo hướng “chuyên nghiệp để phục vụ” của mỗi đơn vị.

- Khuyến khích người lao động cùng quản lý và phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm trong sản xuất (trong năm có 47 sáng kiến cải tiến được đưa vào áp dụng và tiết kiệm hàng tỷ đồng, Công ty đã tổng kết, đánh giá và xét khen thưởng kịp thời).

### **2.3. Nhân sự, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực:**

30  
T  
H  
N  
S  
P



Thực hiện tốt công tác nhân sự và tuyển dụng lao động, xây dựng kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực dài hạn và đáp ứng được sự phát triển của Cty. Trong năm 2013 Cty đã đào tạo và phát triển nguồn nhân lực theo các nội dung:

- Quản lý: 16 người được cử đi học trong nước và nước ngoài.
- Chuyên môn nghiệp vụ: 18 người được cử đi học trong nước và nước ngoài.
- Ngoại ngữ: 40 người
- Huấn luyện định kỳ: 466 người.

#### **2.4. Thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động:**

- Công ty cổ phần container Việt Nam coi con người là cội nguồn của sức mạnh, vì vậy Công ty luôn chú trọng đến chế độ chính sách để đảm bảo quyền lợi và lợi ích của người lao động.
- Các định mức lao động, đơn giá tiền lương được rà soát điều chỉnh 6 tháng một lần cho phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh.
- Quy chế trả lương/ thưởng minh bạch và thực hiện việc thanh toán đúng kỳ hạn. Hoàn thành tốt việc nâng bậc lương trong năm theo đúng quy định.
- Người lao động đảm bảo có việc làm và thu nhập năm 2013 cao hơn năm 2012.

### **ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Năm 2013 là năm có nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh, đặc biệt là sự thay đổi các quy định liên quan đến hàng quá cảnh qua biên và vận tải đường bộ; sự cạnh tranh giữa các đơn vị cùng ngành nghề ngày càng khốc liệt; thị trường vận tải biển tiếp tục bất ổn, khu vực phía Bắc chịu ảnh hưởng vào tình hình hàng hóa qua biên giới Việt – Trung; tuy nhiên tổng quan kết quả đã đạt được đánh dấu bước phát triển cao của Công ty và rất đáng khích lệ.

Công tác quản lý tài chính, bảo toàn và phát triển vốn được thực hiện đúng chế độ, chính sách, quy định của Nhà nước về quản lý tài chính. Quản lý tốt các nguồn thu, chi của Công ty, đảm bảo cân đối đủ vốn đáp ứng các yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty Mẹ cũng như các Công ty con, thực hiện đầy đủ chế độ nghĩa vụ nộp thuế/ ngân sách cho Nhà nước.

Công tác tiếp thị làm thị trường được Lãnh đạo Cty đặc biệt quan tâm với chiến lược giữ vững các khách hàng hiện tại và liên tục tiếp thị mời thêm khách hàng mới sử dụng dịch vụ của Cty trên toàn quốc Bắc – Trung – Nam, đặc biệt các mảng dịch vụ chính của Cty như: dịch vụ cảng, kho, bãi và đại lý.

Công ty tiếp tục phát triển với tốc độ ổn định về quy mô, hiệu quả kinh doanh cao: doanh thu tăng 2,3%, lợi nhuận tăng 4,7% so với thực hiện năm 2012. Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2013 đạt 8.394 đồng.

Thương hiệu của Công ty ngày càng được nhiều khách hàng/ các tổ chức trong nước và quốc tế biết đến.

Người lao động được đảm bảo việc làm và có thu nhập cao.

Công tác an sinh - xã hội, hoạt động của các đoàn thể được thực hiện tốt.

36  
EF  
2/1/13



## II - KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2014

### Nhận định tình hình, các căn cứ để xác lập mục tiêu/ kế hoạch phát triển:

- Kinh tế thế giới năm 2014 được nhận định là sẽ tăng trưởng 3,5%, tốt hơn năm 2013 (2,9%) với các động lực tăng trưởng chủ yếu là kinh tế Mỹ sẽ phục hồi tốt hơn trong năm 2014, châu Âu thoát khỏi khủng hoảng và đang từng bước phục hồi, Nhật Bản sẽ phục hồi nhờ chính sách kích thích kinh tế quyết liệt của Chính phủ.
- Với triển vọng kinh tế thế giới năm 2014 như trên, dự báo kinh tế Việt Nam sẽ tăng trưởng tốt hơn năm 2013, các động lực tăng trưởng chính của Việt Nam những năm qua như xuất khẩu, FDI, ODA, kiều hối dự báo sẽ tăng. Năm 2014 được dự đoán sẽ mang lại nhiều cơ hội kinh doanh và hợp tác mới cho Việt Nam, mà điển hình là Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương – TPP (có thể sẽ được ký kết trong năm nay). Việc Việt Nam gia nhập TPP sẽ tạo ra cơ hội lớn cho xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường các nước có tham gia Hiệp định này bởi hàng Việt Nam sẽ có lợi thế so với hàng các nước khác như Trung Quốc, Thái Lan,... khi chịu mức thuế suất thấp hơn. Dự báo lạm phát sẽ cao hơn và nợ xấu sẽ tăng chứ không giảm.
- Tình hình thị trường vận tải tiếp tục khó khăn, các hãng tàu tìm mọi biện pháp để cắt giảm chi phí, trong đó có các chi phí liên quan đến dịch vụ chính Cty đang cung cấp.
- Các chi phí sản xuất dự tính: Tăng nhiên liệu, tăng giá điện.
- Sự cạnh tranh ngày một khốc liệt của các đơn vị kinh doanh cùng ngành nghề, đặc biệt là dịch vụ cảng container.
- Cơ sở hạ tầng, năng lực trang thiết bị và lao động hiện có của Công ty trên ba miền Bắc – Trung - Nam.
- Các hợp đồng kinh tế đã và sẽ ký với các Đối tác/ Khách hàng.
- Chính sách và pháp luật hiện hành.

### 1. Mục tiêu:

- Bám sát thị trường, đảm bảo duy trì tốt các hoạt động sản xuất chính của Công ty ổn định trên ba miền Bắc – Trung - Nam.
- Kiên định với chiến lược tiếp thị và làm thị trường “giữ vững các khách hàng hiện tại và mời thêm khách hàng mới sử dụng dịch vụ của Cty trên toàn quốc Bắc – Trung – Nam”.
- Lựa chọn hạng mục đầu tư/ nâng cấp cơ sở hạ tầng để tiếp tục mở rộng và phát triển sản xuất cho năm 2014 và các năm tiếp theo theo đúng văn hóa Cty bằng cách liên doanh, liên kết, hợp tác với các đối tác tại Hải Phòng, Đà Nẵng và Hồ Chí Minh. Các dự án đầu tư được phân theo thời gian: Ngắn hạn, trung hạn và dài hạn.
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đào tạo nguồn nhân lực với tầm nhìn dài hạn.
- Đảm bảo năng suất/ chất lượng dịch vụ và đầu tư đổi mới công nghệ ứng dụng trong quản lý cũng như sản xuất.
- Đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động.
- rà soát bộ máy tổ chức sau khi tái cấu trúc, tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát các đơn vị thành viên và các Cty liên danh/ liên kết mà Cty Viconship nắm phần vốn chi phối.



- Quản lý tốt các chi phí, triệt để tiết kiệm, đảm bảo kinh doanh hiệu quả, tỷ lệ cổ tức đạt từ 20% đến 30% và có tích lũy cần thiết để đầu tư và mở rộng sản xuất.

## **2. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2014:**

### **2.1. Chỉ tiêu sản lượng:**

- Bốc xếp cảng biển: 365.000 TEU (không tính lượng tàu phải chuyển sang các Cảng bạn)
- Bốc xếp tại các depot: 140.000 TEU
- Kho CFS: 59.000 TEU
- Vận tải ô tô: 44.000.000 TKM
- Vận tải thủy: 85.000 TEU
- Đại lý container: 45.000 TEU (Không tính sản lượng của MSC)
- Sửa chữa container: 11.000 CTNR

### **2.2. Chỉ tiêu tài chính:**

- Doanh thu: 740 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 250 tỷ đồng

## **3. Đầu tư: (Chi tiết về đầu tư có trong báo cáo riêng)**

## **4. Công tác Đào tạo và nguồn nhân lực:**

- Nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cũng như năng lực quản lý/ kỹ thuật thông qua các khóa đào tạo tại Cty, cử cán bộ/ người lao động đi học các lớp theo chuyên ngành quản lý/ kỹ thuật, cảng biển, logistics, ... trong và ngoài nước. Đặc biệt ưu tiên học các ngành nghề phục vụ các dịch vụ chính của Cty.
- Phát triển nguồn nhân lực trong nội bộ Cty cũng như phối hợp với các trường Đại Học trong nước.
- Nâng cao khả năng ngoại ngữ - tiếng Anh của Lãnh đạo các đơn vị/ Cty thành viên và khuyến khích CBCNV học thêm ngoài giờ.

Hải phòng, ngày 6 tháng 03 năm 2014

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**NGUYỄN VIỆT HÒA**



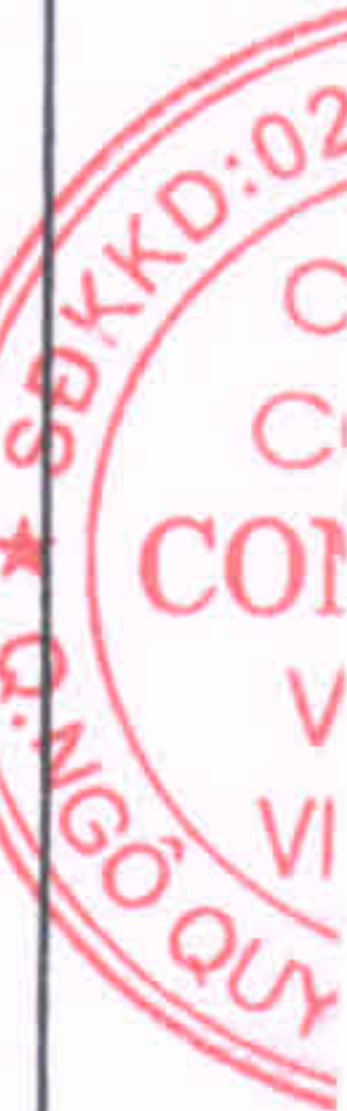


**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT ĐÃ KIỂM TOÁN**  
*Năm 2013 (Hợp nhất)*

**I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
*Ngày 31 tháng 12 năm 2013*

*Đơn vị tính: đồng*

STT	NỘI DUNG	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>493,460,334,578</b>	<b>544,693,701,582</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	281,725,141,654	46,856,015,142
2	Các khoản Đầu tư tài chính ngắn hạn	60,857,070,180	330,605,224,390
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	121,090,992,561	126,541,260,896
4	Hàng tồn kho	10,322,798,343	15,305,163,535
5	Tài sản ngắn hạn khác	19,464,331,840	25,386,037,619
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>639,103,117,015</b>	<b>509,865,128,240</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định	456,541,762,976	364,797,548,830
	- Tài sản cố định hữu hình	399,050,329,286	341,248,012,903
	- Tài sản cố định vô hình	10,748,238,229	10,583,371,023
	- Tài sản cố định thuê tài chính		
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	46,743,195,461	12,966,164,904
3	Bất động sản đầu tư		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	41,630,716,000	24,920,716,000
5	Tài sản dài hạn khác	140,930,638,039	120,146,863,410
<b>III</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>1,132,563,451,593</b>	<b>1,054,558,829,822</b>
<b>IV</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>249,038,914,756</b>	<b>297,166,893,714</b>
1	Nợ ngắn hạn	239,371,686,676	264,652,773,714
2	Nợ dài hạn	9,667,228,080	32,514,120,000
<b>V</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>883,524,536,837</b>	<b>757,391,936,108</b>
1	Vốn chủ sở hữu	883,524,536,837	757,391,936,108
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	288,126,500,000	240,385,020,000
	- Thặng dư vốn cổ phần	37,231,904,775	37,231,904,775
	- Vốn khác của chủ sở hữu		
	- Cổ phiếu quỹ	-10,396,631,245	-10,396,631,245
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái		





	- Các quỹ	334,190,370,629	272,381,018,652
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	234,372,392,678	217,790,623,926
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB		
2	Nguồn kinh phí, quỹ khác	0	0
	- Nguồn kinh phí		
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
<b>VI</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>1,132,563,451,593</b>	<b>1,054,558,829,822</b>

## II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	796,907,023,125	779,416,783,610
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	5,032,080,318	
3	<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>791,874,942,807</b>	<b>779,416,783,610</b>
4	Giá vốn hàng bán	488,633,411,620	511,543,995,751
5	<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>303,241,531,187</b>	<b>267,872,787,859</b>
6	Doanh thu hoạt động tài chính	28,673,778,062	45,215,832,457
7	Chi phí tài chính	-4,226,290,597	-5,183,765,448
8	Chi phí bán hàng	3,309,877,785	59,443,361
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	31,342,992,306	31,991,839,165
10	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>301,488,729,755</b>	<b>286,221,103,238</b>
11	Thu nhập khác	4,406,399,516	5,582,892,652
12	Chi phí khác	2,049,962,483	1,744,993,463
13	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>2,356,437,033</b>	<b>3,837,899,189</b>
14	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>303,845,166,788</b>	<b>290,059,002,427</b>
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	63,384,171,877	61,430,047,268
16	<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>240,460,994,911</b>	<b>228,628,955,159</b>
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	8,394	8,022
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu		

04536  
CÔNG TY  
PHÂN  
TAINI  
T NAM  
ONSHIP  
T.P HẢ



### III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KỲ BÁO CÁO	KỲ TRƯỚC
1	<b>Cơ cấu tài sản</b>			
	- Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	56.43	48.35
	- Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	43.57	51.65
2	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
	- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	21.99	28.18
	- Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	%	78.01	71.82
3	<b>Khả năng thanh toán</b>			
	- Khả năng thanh toán nhanh	lần	1.43	1.43
	- Khả năng thanh toán hiện hành	lần	4.55	3.55
4	<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	21.23	21.68
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	30.37	29.33
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn chủ SH	%	27.22	30.19

